

Số: /2026/QĐ-UBND Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án theo từng loại dự án đặc thù; quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản có sự tham gia của người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định Quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án theo từng loại dự án đặc thù; quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản có sự tham gia của người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án theo từng loại dự án đặc thù; quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản có sự tham gia của người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, SXD,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vương Quốc Tuấn

QUY ĐỊNH

Tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án theo từng loại dự án đặc thù; quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản có sự tham gia của người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 358/2025/NĐ-CP) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm:

- Điểm a khoản 2 Điều 17 về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, thiết kế sẵn có.
- Khoản 3 Điều 17 về danh mục loại dự án đặc thù và tổng mức đầu tư tối đa một dự án theo từng loại dự án đặc thù.
- Khoản 1 Điều 22 về quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản có sự tham gia của người dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án đặc thù; dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù

1. Danh mục loại dự án đặc thù.

- Nhà văn hóa cấp xã.
- Nhà văn hóa thôn, tổ.
- Nhà lớp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.
- Nhà vệ sinh công cộng.
- Bể xử lý, bể nước của các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.
- Đường giao thông nông thôn (bao gồm: đường xã, thôn, ngõ, xóm, đường trục chính nội đồng).

- g) Kênh mương nội đồng.
- h) Nhà hỗn hợp của mô hình xử lý rác thải sinh hoạt cấp xã.
- i) Chợ chính của Chợ nông thôn.
- k) Đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời (bao gồm: cột đèn và đèn).
- l) Sân thể thao xã, thôn,...
- m) Các hạng mục phụ trợ khác: Sân bê tông, tường rào, rãnh thoát nước, đường giao thông nông thôn... có sẵn thiết kế đã áp dụng trên địa bàn cấp xã.

2. Tổng mức đầu tư tối đa.

Tổng mức đầu tư của một dự án thuộc danh mục quy định tại khoản 1 Điều này không vượt quá 05 tỷ đồng.

Điều 4. Tiêu chí thiết mẫu, thiết kế điển hình và thiết kế sẵn có tại địa bàn

1. Về tiêu chí chung.

- a) Đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn tại thời điểm thực hiện.
- b) Phù hợp với quy mô của dự án, công trình và điều kiện thực tế của địa phương.
- c) Phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương hoặc cộng đồng dân cư.

2. Về tiêu chí cụ thể.

- a) Nhà văn hóa cấp xã có quy mô công trình phù hợp với quy mô dân số, nhu cầu sinh hoạt cộng đồng và quy hoạch xây dựng được phê duyệt; có các không gian chức năng cơ bản phục vụ hội họp, sinh hoạt văn hóa, thể thao và các hoạt động cộng đồng; bảo đảm khả năng mở rộng, cải tạo khi có nhu cầu.
- b) Nhà văn hóa thôn, tổ phù hợp với quy mô dân cư phục vụ; có không gian sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa; thiết kế đơn giản, thuận tiện cho quản lý và sử dụng.
- c) Nhà lớp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đáp ứng các yêu cầu về diện tích, ánh sáng, thông gió, vệ sinh môi trường theo quy định của ngành giáo dục; bảo đảm an toàn cho học sinh và giáo viên trong quá trình sử dụng; có khả năng kết hợp với các hạng mục phụ trợ hiện có tại cơ sở giáo dục.
- d) Nhà vệ sinh công cộng đáp ứng yêu cầu về vệ sinh môi trường, cấp thoát nước và xử lý chất thải; dễ dàng vận hành, bảo dưỡng và vệ sinh thường xuyên; bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người sử dụng.
- đ) Hạng mục bể xử lý, bể nước của các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đáp ứng yêu cầu về công suất thiết kế, chất lượng nước và điều kiện vận hành; kết cấu bền vững, chống thấm và bảo đảm tuổi thọ công trình; thuận tiện cho công tác quản lý, vận hành và bảo trì.

e) Đường giao thông nông thôn có quy mô mặt cắt, kết cấu mặt đường và hệ thống thoát nước phù hợp với nhu cầu khai thác; bảo đảm khả năng thoát nước, ổn định nền đường và an toàn giao thông; ưu tiên áp dụng các thiết kế đã được triển khai hiệu quả trên địa bàn.

g) Kênh mương nội đồng phù hợp với nhu cầu tưới, tiêu và điều kiện thủy lợi của khu vực; bảo đảm ổn định mái kênh, chống sạt lở và thoát nước; thuận tiện cho việc quản lý, nạo vét và sửa chữa.

h) Hạng mục Nhà hỗn hợp của mô hình xử lý rác thải sinh hoạt cấp xã bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường, khoảng cách an toàn và điều kiện vận hành; bố trí hợp lý các khu vực tiếp nhận, phân loại, lưu giữ chất thải; kết cấu phù hợp với công nghệ xử lý được áp dụng.

i) Hạng mục Chợ chính của Chợ nông thôn đáp ứng nhu cầu giao thông của người dân địa phương; bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường và an toàn sử dụng; có phương án tổ chức không gian phù hợp với đặc điểm kinh doanh tại địa phương.

k) Hệ thống đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời bảo đảm đồng bộ chiếu sáng phù hợp với chức năng tuyến đường, khu vực công cộng hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng; thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời phải có chất lượng, độ bền và khả năng chống chịu điều kiện thời tiết; thuận tiện cho việc vận hành, bảo trì, thay thế thiết bị; bảo đảm an toàn điện và mỹ quan khu vực lắp đặt.

l) Sân thể thao xã, sân thể thao thôn, tổ dân phố có quy mô phù hợp với nhu cầu luyện tập thể dục thể thao của cộng đồng dân cư; mặt sân bảo đảm an toàn, thuận tiện cho sử dụng và thoát nước; có thể bố trí linh hoạt cho nhiều môn thể thao phù hợp với điều kiện địa phương; bảo đảm thuận lợi cho quản lý, khai thác, bảo trì.

m) Các hạng mục phụ trợ khác thiết kế đơn giản, dễ thi công, phù hợp với hiện trạng khu vực xây dựng; bảo đảm đồng bộ với công trình chính; đáp ứng yêu cầu về chất lượng, mỹ quan và tuổi thọ công trình.

Điều 5. Quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản có sự tham gia của người dân

1. Quy trình bảo trì mẫu cho công trình đối với công trình đường giao thông nông thôn (bao gồm: đường xã, thôn, ngõ, xóm, đường trục chính nội đồng) thực hiện theo quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Quy trình bảo trì mẫu cho công trình đối với công trình dân dụng (bao gồm: Trường học; nhà vệ sinh; nhà văn hóa; chợ) thực hiện theo quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Quy trình bảo trì mẫu cho công trình đối với các công trình kênh mương nội đồng thực hiện theo quy định tại Phụ lục số III ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Rà soát các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (*trực tiếp ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng đối với các thiết kế điển hình đã được ban hành*), thiết kế sẵn có đối với các danh mục công trình thuộc điểm a, b, c, d, đ, e, i, k khoản 1 Điều 3 Quy định này (*trong vòng 60 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực*) để hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, đơn vị có liên quan áp dụng để thực hiện đầu tư xây dựng dự án theo cơ chế đặc thù quy định tại Chương IV Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn thời điểm hiện tại, phù hợp với quy mô của dự án, công trình, điều kiện thực tế của địa phương và không vượt tổng mức đầu tư tối đa cho 01 dự án quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về quy trình thực hiện đầu tư xây dựng đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đơn giản, đảm bảo thuận tiện, dễ áp dụng, phù hợp với năng lực của Phòng chuyên môn, Ban Quản lý dự án/Trung tâm dịch vụ tổng hợp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo cơ chế đặc thù.

d) Chủ trì tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án theo cơ chế đặc thù đối với các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Rà soát các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (*trực tiếp ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng đối với các thiết kế điển hình đã được ban hành*), thiết kế sẵn có đối với các danh mục công trình thuộc điểm g, h khoản 1 Điều 3 Quy định này để hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, đơn vị có liên quan áp dụng để thực hiện đầu tư xây dựng dự án theo cơ chế đặc thù quy định tại Chương IV Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn thời điểm hiện tại, phù hợp với quy mô của dự án, công trình, điều kiện thực tế của địa phương và không vượt tổng mức đầu tư tối đa cho 01 dự án quy định tại khoản 2 Điều 3 quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc Phòng chuyên môn, Ban Quản lý dự án/Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện dự án, giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình bảo

tuân thủ quy định của pháp luật.

b) Nghiêm túc thực hiện các nội dung quy định về quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo cơ chế đặc thù.

c) Tổ chức quản lý, khai thác, bảo trì công trình sau đầu tư theo đúng quy trình bảo trì được ban hành kèm theo Quyết định này.

d) Bố trí kinh phí bảo trì công trình từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

đ) Định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện các dự án theo cơ chế đặc thù, báo cáo Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan theo quy định./.